**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN NHÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

**1.1. Khái quát về Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng**

TAND quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng được thành lập ngày 07/12/2009, là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. TAND nhân danh nước Cộng hòa xã hội Việt Nam xét xử, giải quyết các vụ án hình sự; dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động; hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật (quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết tranh chấp; ra quyết định thi hành bản án hình sự; hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; ra quyết định miễn chấp hành hình phạt tù hoặc giảm nức hình phạt đã tuyên; ra quyết định xóa án tích…). Bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

Giải quyếtsơ thẩm vụ việc theo quy định của pháp luật (đối với các vụ án sơ thẩm có khung hình phạt dưới 15 năm trở xuống) và giải quyết việc khác theo quy định của pháp luật.

TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Tất cả các cán bộ tại TAND quận Ngũ Hành Sơn 100% đều là Đảng viên. Trong đó, cao cấp chính trị 3 cán bộ và 1cán bộ đang theo học, trung cấp 4 cán bộ và có 1 cán bộ đang theo học.

Cơ cấu tổ chức của Tòa án được thể hiện theo sơ đồ sau:

Chánh án

Phó Chánh án

Thẩm phán

Bộ phận giúp việc:

-Chánh văn phòng

-Nhân viên giúp việc

Thư ký

**Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng**

Cơ cấu tổ chức của TAND quận Ngũ Hành Sơn tuân thủ theo quy định tại Điều 45 Luật tổ chức TAND năm 2014. Cụ thể, tính từ thời điểm hiện tại, TAND quận Ngũ Hành Sơn gồm có 11 cán bộ, trong đó có:

Chánh án – Đỗ Thế Tài đồng thời là Thẩm phán

Phó Chánh án – Trần Công Hoan đồng thời là Thẩm phán

Thẩm phán – Lê Văn Lâm đồng thời là Chánh văn phòng

Thẩm phán – Nguyễn Thị Thanh Nga

Thư ký – Đinh Bạt Hào, Đoàn Công Hồng Lĩnh, Nguyễn Thế Anh, Vũ Thị Bích Hậu

Kế toán – Nguyễn Thị Hồng

Văn thư – Nguyễn Thị Thanh Ngà

Công tác khác – Lê Thị Quyên

Ngoài ra, TAND quận Ngũ Hành Sơn còn có 10 Hội thẩm nhân dân tham gia vào Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

**2.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng**

**2.2.1. Khái quát thực tiễn xét xử án kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng**

Hiện nay, cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, các vụ án tranh chấp KDTM được thụ lý, giải quyết tại TAND theo đó cũng không ngừng gia tăng, đặc biệt, nổi bật là các tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa; tranh chấp về hợp đồng tín dụng…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số vụ tranh chấp KDTM | Tranh chấp HĐ MBHH | Tranh chấp HĐTD | Tranh chấp khác |
| 2016 | 25 | 15 | 7 | 3 |
| 2017 | 21 | 7 | 9 | 5 |
| 6 tháng đầu năm 2018 | 18 | 6 | 10 | 2 |

Cụ thể, các vụ án tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng qua các năm được thống kê như sau:

*(Nguồn: Báo cáo của TAND quận Ngũ Hành Sơn qua các năm)*

**Bảng 2.1. Bảng thống kê số liệu thụ lý giải quyết sơ thẩm các vụ án tranh**

**chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng**

Qua bảng thông kê có thể nhận thấy rằng, trong khoảng 03 năm từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2018 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng đã thụ lý, giải quyết tổng cộng là 64 vụ án về tranh chấp KDTM. Và số vụ án được thụ lý, giải quyết tại tòa án vẫn diễn ra nhưng có xu hướng giảm đáng kể hơn qua các năm. Trong đó:

Tranh chấp về HĐ MBHH có 28 vụ chiếm tỷ lệ 44% tổng số vụ. Qua năm 2017, năm 2018 số tranh chấp về HĐ MBHH tuy giảm những vẫn giữ mức ổn định và so với năm 2016 thì số vụ giảm còn 6/15 vụ chiếm 40%.

Tranh chấp về HĐTD 26 vụ chiếm tỷ lệ 41% tổng số vụ . Tranh chấp này tăng mạnh từ năm 2016 (7 vụ) đến năm 2018 (10 vụ). Đây là giai đoạn mà hoạt động tín dụng phát triển tương đối cao.

Các tranh chấp KDTM khác 10 vụ chiếm tỷ lệ 15% tổng số vụ. Bao gồm: tranh chấp về hợp đồng xây dựng; tranh chấp về thuê, cho thuê, thuê mua…

Nhìn chung, các tranh chấp về HĐ MBHH và HĐTD chiếm tỷ lệ cao. Do sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhiều tổ chức kinh tế bao gồm: Doanh nghiệp, Công ty, Hợp tác xã, Hộ gia đình…tham gia vào kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận. Nhưng sự nóng vội khi bước vào môi trường kinh doanh của các tổ chức kinh tế mà chưa nắm rõ quy định pháp luật đã làm phát sinh ra nhiều tranh chấp KDTM.

Trong số các tranh chấp, số vụ Tòa án hòa giải thành và các đương sự thống nhất giải quyết các vấn đề tranh chấp trước khi mở phiên tòa xét xử là 22/64 vụ, đạt tỷ lệ hòa giải là 34% trên tổng số các vụ giải quyết tại TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng. Số vụ án tranh chấp KDTM đưa ra xét xử 35/64 vụ chiếm 55%.

Số vụ án bị hủy hoặc kéo dài nhiều năm ở TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng hầu như không có. Nguyên nhân là do bản chất các vụ án tranh chấp KDTM tại đây tương đối đơn giản, ít phức tạp nên hầu hết được giải quyết triệt để.

Tóm lại, công tác giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại tại TAND quận Ngũ Hành Sơn trong ba năm qua đã thực hiện và áp dụng đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng cũng như các quy định của pháp luật kinh doanh. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2018 tại TAND quận Ngũ Hành Sơn đều đạt được chỉ tiêu đề ra, giải quyết kịp thời, nhanh chóng, chính xác trong thời hạn pháp luật quy định.

**2.2.2.Thực tiễn áp dụng pháp luật về nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Giải quyết tranh chấp KDTM nhìn chung đã được cơ quan TAND quận Ngũ Hành Sơn thực hiện theo quy định pháp luật tố tụng: Người khởi kiện và người có thẩm quyền giải quyết (gọi chung là người tiến hành tố tụng tại tòa án) tuân thủ các nguyên tắc quy định tại BLTTDS 2015. Cụ thể:

*Thứ nhất*, trong tố tụng giải quyết tranh chấp có liên quan đến vụ án KDTM, nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được TAND quận Ngũ Hành Sơn xác định là nguyên tắc cơ bản nhất, xuất phát từ quyền tự do kinh doanh của các chủ thể trong hoạt động KDTM. Theo đó, các mối quan hệ kinh doanh của chủ thể sẽ được xác lập dựa trên ý chí, nguyện vọng tự nguyện của các bên mà không có bất kì sự can thiệp hay đe dọa nào trong quá trình xác lập, thực hiện và được nhà nước bảo hộ nếu họ kinh doanh trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đạo đức xã hôi. Vì vậy, khi tranh chấp phát sinh, TAND quận Ngũ Hành Sơn không tự mình lấy tranh chấp của các bên để giải quyết mà do yêu cầu của các bên tranh chấp. Bên bị xâm phạm theo quy định của pháp luật, có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ngoài ra, họ cũng có quyền yêu cầu từ bỏ quyền lợi đã bị xâm phạm. Trong các giai đoạn của quá trình tố tụng, nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được thể hiện thông qua việc đương sự có thể khởi kiện hoặc không khởi kiện; quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu hoặc tự thỏa thuận với nhau, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Việc thực hiện quyền này không chỉ dừng lại giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm mà được thực hiện trong cả quá trình thi hành bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, tòa án cũng thực hiện nguyên tắc này thông qua quyền hòa giải, các bên có quyền hòa giải trước khi có đơn khởi kiện hoặc trước khi mở phiên tòa giải quyết tranh chấp.

*Thứ hai*, việc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong giải quyết tranh chấp là quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tòa án không thu thập, xác minh chứng cứ mà chỉ tiến hành thu thập, xác minh chứng cứ trong những trường hợp do BLTTDS quy định. Nguyên tắc này góp phần giải quyết nhanh chóng vụ án và nâng cao trách nhiệm của đương sự. TAND quận Ngũ Hàng Sơn xác định đây là nguyên tắc quan trọng trong giải quyết tranh chấp KDTM, tòa án đã quán triệt yêu cầu những người tiến hành tố tụng phải hướng dẫn đương sự cung cấp chứng cứ chính xác có liên quan đến tranh chấp, những trường hợp không cung cấp, chứng minh được mà thuộc luật định sẽ được tòa án giúp đỡ tiến hành thu thập, xác minh. Tuy nhiên, thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn việc áp dụng nguyên tắc này cũng còn gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, trường hợp đương sự có khả năng thu thập chứng cứ nhưng lại không thu thập chứng cứ hay đương sự đang giữ chứng cứ mà không cung cấp cho tòa án, chỉ đến khi có lợi mới cung cấp dẫn đến tòa án bị thụ động trong quá trình giải quyết.

*Thứ ba*, TAND quận Ngũ Hành Sơn đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật cho mọi công dân ghi nhận trong Hiến pháp và cụ thể hóa trong BLTTDS 2015. Khi tham gia giải quyết tranh chấp tại tòa án, các đương sự không ai bị phân biêt đối xử, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Trong tố tụng, đương sự có quyền đưa ra yêu cầu và phản tố yêu cầu của bên kia nếu thấy yêu cầu đó là không đúng, trái pháp luật. Ngoài ra, quyền này còn được thể hiện qua việc đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ bảo vệ lợi ích của mình. Tòa án luôn tiếp thu, lắng nghe ý kiến, tài liệu chứng cứ của các bên tranh chấp cung cấp để giải quyết vụ án chính xác, đảm bảo không xâm phạm quyền của đương sự.

*Thứ tư*, giải quyết tranh chấp KDTM đảm bảo nguyên tắc hòa giải, TAND quận Ngũ Hành Sơn căn cứ theo Chỉ thị số 04/2017/CT-CA của Chánh án TAND tối cao ban hành về việc tăng cường công tác hòa giải tại tòa án, ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, kỹ năng hòa giải án dân sự, hôn nhân và gia đình, KDTM…triển khai phổ biến lại cho các cán bộ, công chức tại tòa án và đã đạt được nhiều kết quả, góp phần giải quyết nhanh vụ án, giảm mâu thuẫn trong nội bộ của các bên tranh chấp, sớm trở lại hoatj động sản xuất kinh doanh. Qua gần 03 năm từ năm 2016 đến đầu tháng 6 năm 2018, số vụ tòa án hòa giải thành và các đương sự thống nhất giải quyết các vấn đề tranh chấp trước khi mở phiên tòa xét xử là 22/64 vụ, đạt tỷ lệ hòa giải là 34% trên tổng số các vụ đã giải quyết tại TAND quận Ngũ Hành Sơn.

*Thứ năm*, các vụ án KDTM giải quyết tại tòa án đảm bảo kịp thời, công bằng, công khai. TAND quận Ngũ Hành Sơn tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS về thời hạn thụ lý, thời hạn xét xử…nhiều vụ án được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Tòa án luôn chỉ đạo cán bộ, công chức lắng nghe thấu hiểu những yêu cầu của người khởi kiện, nội dung khởi kiện, qua đó, có giải pháp phù hợp để giải quyết tranh chấp tránh tình trạng giải quyết không công bằng cho người dân. Về thực hiện công khai, tòa án xét xử công khai tất cả vụ án KDTM, trừ trường hợp thuộc quy định tại khoản 2 Điều 15 BLTTDS 2015 thì tòa án sẽ xét xử kín. Khi có vụ án xét xử công khai, TAND quận Ngũ Hành Sơn lên lịch xét xử dán tại bảng thông báo của tòa án và lịch xét xử này cũng được tòa án công khai trên cổng thông tin mạng của TAND Tp Đà Nẵng, tạo điều kiện cho mọi công dân tham dự phiên tòa, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của họ.

Tóm lại, việc giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn đã đảm bảo thực hiện theo đúng các nguyên tắc quy định tại BLTTDS.

**2.2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn**

Mặc dù số lượng đơn khởi kiện về lĩnh vực KDTM ngày một gia tăng với mức độ phức tạp nhưng TAND quận Ngũ Hành Sơn vẫn giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng trình tự, thủ tục do luật định.

Theo quy định của BLTTDS 2015, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp KDTM phải thông qua các bước sau:

*Bước 1: Khởi kiện và thụ lý vụ án*

Người khởi kiện (nguyên đơn) thực hiện quyền khởi kiện thông qua việc nộp hồ sơ khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền. Hồ sơ khởi kiện gồm đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo như: Hợp đồng KDTM hoặc văn bản giao dịch có giá trị như hợp đồng, giấy đăng ký kinh doanh, giấy ủy quyền…Các tài liệu trên phải là bản gốc hoặc là bản sao có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật và được nộp trực tiếp tại tòa án hoặc qua bưu điện, qua cổng thông tin của tòa án. Việc gửi hồ sơ khởi kiện qua hệ thống mạng là bước tiến quan trọng nhưng thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn công tác này vẫn chưa được triển khai thực hiện, là do hạn chế về chi phí, cơ sở hạ tầng.

*Bước 2: Chuẩn bị xét xử và hòa giải*

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 quy định thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án KDTM được gia hạn trong 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thêm không quá 01 tháng. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy có nhiều vụ án tranh chấp KDTM phức tạp nên căn bản đều được giải quá thời hạn pháp luật quy định là trong vòng 03 tháng.

Điển hình: Ngày 01/11/2017 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 06/2017/TLST-KDTM về “tranh chấp HĐTD” giữa nguyên đơn là Ngân hàng N trụ sở tại số 02 L, quận B, TP Hà Nội và bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Đổi tên thành Công ty Cổ phần nạo vét và xây dựng công trình TV) địa chỉ tại số 20/02 đường V, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án gặp nhiều khó khăn do bị đơn mặc dù thừa nhận nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng song lại cho rằng số nợ gốc mà nguyên đơn đưa ra chưa hợp lý, dẫn đến bị đơn đề nghị được phối hợp với nguyên đơn để rà soát lại số nợ gốc. Do phải đợi công tác rà soát và báo cáo của bị đơn nên đến ngày 28/3/2018, TAND quận Ngũ Hành Sơn mới đưa vụ án ra xét xử. So với thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 thì tòa án đã quá thời hạn gần 02 tháng.

Ngoài ra, theo quy định của BLTTDS 2015, đương sự tham gia tố tụng tại tòa án là yêu cầu bắt buộc đặc biệt là sự có mặt tại buổi hòa giải và phiên xét xử tại tòa án. Khi áp dụng phương thức giải quyết tranh chấp KDTM bằng tòa án thì nguyên tắc hòa giải luôn được thực hiện trong hình thức giải quyết bằng tòa án. Nguyên tắc hòa giải phải được thực hiện trên dựa cơ sở ý chí tự nguyện của các bên. Nếu trong buổi hòa giải, khi có một trong các bên không tham gia hòa giải nghĩa là họ không mong muốn hòa giải, do đó tòa án trên cơ sở không có mặt của đương sự để quyết định việc hòa giải không thành. Đồng thời, biên bản hòa giải không thành sẽ là căn cứ quan trọng để tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, thay vì buộc có mặt của tất cả các đương sự để buổi hòa giải diễn ra khách quan và việc hòa giải thành hay không thành phụ thuộc vào ý muốn của các bên thì trường hợp đương sự vắng mặt không có lý do cũng được xem là hòa giải không thành. Đây là bất cập trong thực tế hoạt động tại TAND quận Ngũ Hành Sơn vì nhiều trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng diễn ra rất nhiều tại buổi hòa giải và xét xử. Điều này làm gây lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của đương sự còn lại và của Nhà nước.

Điển hình: Ngày 11/5/2018 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 09/2018/TLTS-KDTM về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn D địa chỉ tại phường P, quận T, Tp Hồ Chí Minh và bị

đơn Tổng Công ty Xây dựng B địa chỉ 162 T, phường M, quận N, Tp Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn thường lẫn tránh, không tham gia buổi hòa giải, do đó để đảm bảo quy định pháp luật toàn án vẫn tổ chức buổi hòa giải thứ hai, tuy nhiên tại buổi hòa giải thứ hai bị đơn vẫn không có mặt. Trên cơ sở hai buổi hòa giải không thành, tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn lại không có mặt nên TAND quận Ngũ Hành Sơn buộc phải ra quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 24/7/2018 để đảm bảo thủ tục. Sau đó, tòa án tổ chức phiên tòa kế tiếp nhưng bị đơn Tổng Công ty xây dựng B vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, tòa án giải quyết trên cơ sở HĐ MBHH đã được ký kết giữa hai bên, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D.

Như vậy, trong vụ án nêu trên, việc Tổng Công ty xây dựng B nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã được xác định rõ ràng căn cứ trên cơ sở HĐ MBHH. Do đó, nghĩa vụ thanh toán của Tổng Công ty xây dựng B đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D là hiển nhiên, cho dù Tổng Công ty xây dựng B có chống đối, không hợp tác cùng tòa án thì việc thanh toán nghĩa vụ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn B vẫn được xá định. Vì vây, trong các trường hợp tương tự, không cần thiết phải tổ chức buổi hòa giải hay xét xử nhiều lần gây mất thời gian, lãng phí công sức và tiền bạc của đương sự và tòa án.

Trong giai đoạn này, việc cấp, tống đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng đến các đương sự của tòa án cũng là một trong những vấn đề gây trở ngại cho việc giải quyết tranh chấp KDTM, không chỉ ở giai đoạn xét xử vụ án mà trong tất cả các giai đoạn khác trong tố tụng kinh tế. Theo khoản 1 Điều 174 BLTTDS 2015 quy định “*Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật này thì được coi là hợp lệ*”. Tuy nhiên, việc giao, gửi các văn bản tố tụng này đến các đương sự chỉ được xem là đơn giản khi các đương sự hợp tác cùng tòa án. Nhưng trên thực tế tại tòa án, các đương sự trong vụ án KDTM là những chủ thể hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, rất kỵ việc tiếp xúc với tòa án nên luôn xảy ra tình trạng không tiếp nhận các văn bản tố tụng mà tòa án đã gửi.

*Bước 3: Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm*

TAND quận Ngũ Hành Sơn thực hiện đúng quy định về thủ tục mở phiên tòa. Phiên tòa xét xử gồm một Thẩm phán là Chủ tọa và hai Hội thẩm nhân dân.

Các bản án của tòa án luôn xảy ra tình trạng kháng cáo, kháng nghị. Nhiều trường hợp khi giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy các yêu cầu cũng như quyền lợi của đương sự có thể bị tòa án giải quyết không đảm bảo, dẫn đến đương sự khiếu nại kéo dài, vụ án bị tòa án thành phố hủy để giải quyết lại, làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Ví dụ: Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/72018 về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Công ty T) địa chỉ tại đường T, quận H, Tp Đà Nẵng và bị đơn là Tổng Công ty L địa chỉ đường T, phường K, quận Đ, Hà Nội. Tại bản án sơ thẩm, TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng quyết định “Buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thi công cơ giới – Tổng Công ty L, phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền 347.723.249đ. Trong đó, nợ gốc 279.492.222đ và lãi là 68.231.027đ theo hợp đồng kinh tế số 3010/2015/HĐKT/CG-TAH giữa nguyên đơn và bị đơn.

Ngày 24/8/2018, Tổng Công ty có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/7/2018 của TAND quận Ngũ Hành Sơn vì cho rằng số tiền lãi không chính xác.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi chập trả, nhưng trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả nhưng không thông báo cho bị đơn biết yêu cầu bổ sung của nguyên đơn. Về lãi suất áp dụng tính lãi chậm trả phải theo quy định tại án lệ só 09/2016/AL, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền lãi là 68.231.027đ, thời hạn tính lãi từ ngày 04/02/2016 là không có căn cứ. Bản án tuyên buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thị công cơ giới (đơn vị phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân) phải trả cho nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật và vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đây là hạn chế cũng như thiếu sót của tòa án khiến cho việc giải quyết tranh chấp KDTM bị kéo dài thêm, thậm chí gây mất thời gian của tòa án cấp trên vì phải thụ lý giải quyết lại vụ án.